

Ngày 30/06/2025	7,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.9%	-22.2%	-25.5%

	Q2/25	
ROE	6.0%	+/- YoY ▼ 2.4%

	Q2/25		
DT thuần	30.7	QoQ ▲ 1.80	YoY ▼ 2.00
		▲ 6.3%	▼ 6.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	59.7	YoY ▼ 5.80
		▼ 8.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	13.5	QoQ ▲ 2.50	YoY ▼ 2.70
		▲ 22.7%	▼ 16.7%
	tỷ VNĐ		

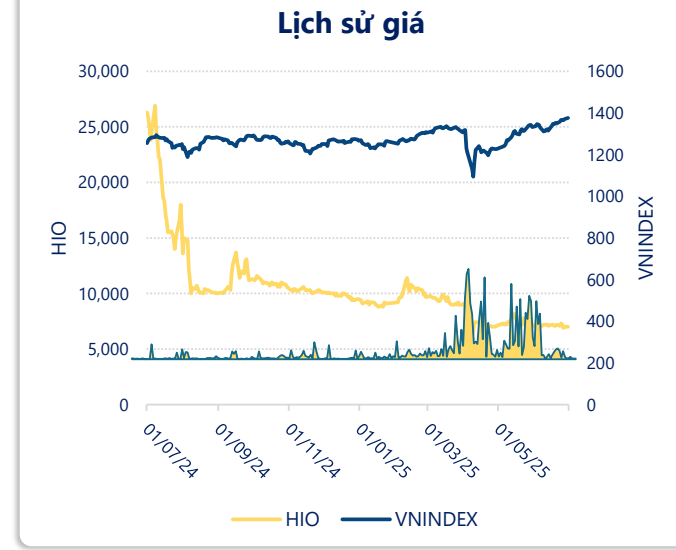
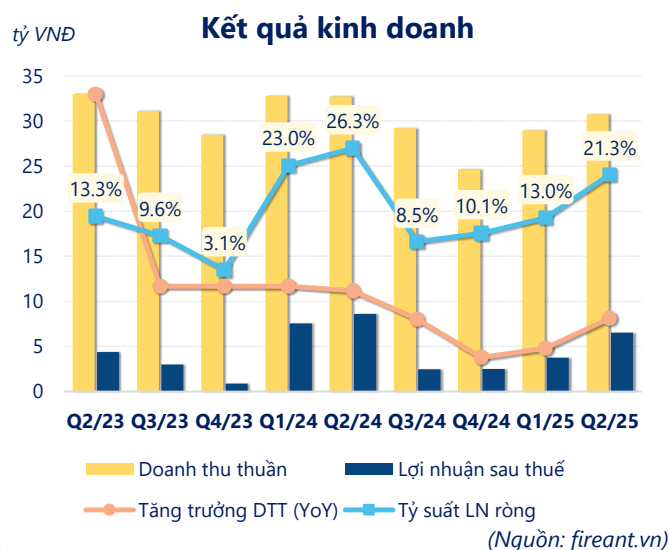
	6T 2025	
LN gộp	24.5	YoY ▼ 7.30
		▼ 23.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	7.43	QoQ ▲ 3.10	YoY ▼ 1.62
		▲ 71.7%	▼ 17.9%
	tỷ VNĐ		

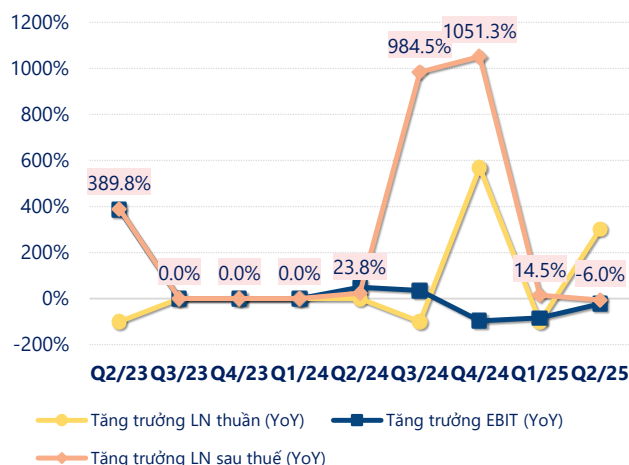
	6T 2025	
LN thuần	11.8	YoY ▼ 4.70
		▼ 28.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	6.53	QoQ ▲ 2.77	YoY ▼ 2.06
		▲ 73.8%	▼ 23.9%
	tỷ VNĐ		

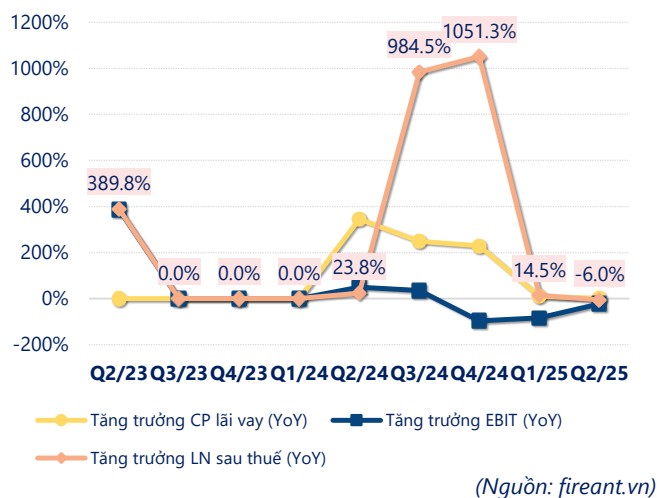
	6T 2025	
LN sau thuế	10.3	YoY ▼ 5.80
		▼ 36.1%
	tỷ VNĐ	



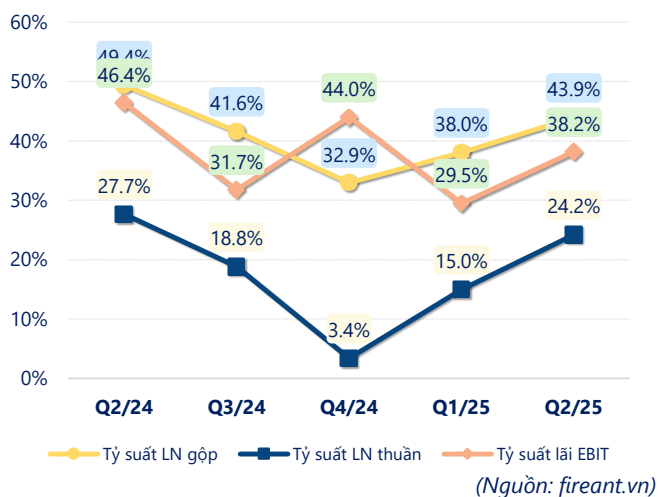
Tăng trưởng lợi nhuận



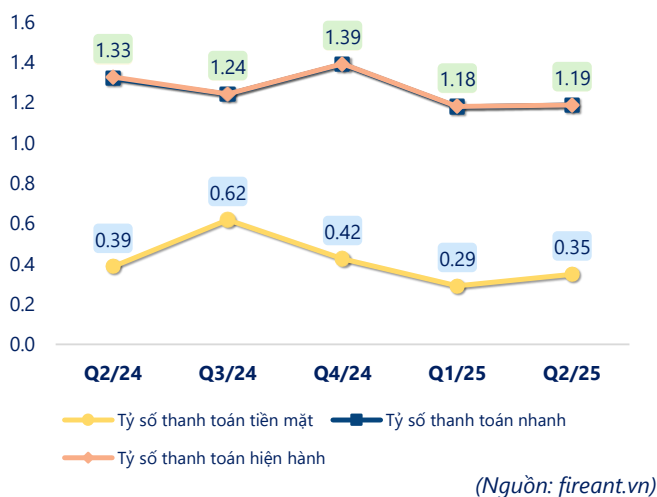
Tăng trưởng chi phí



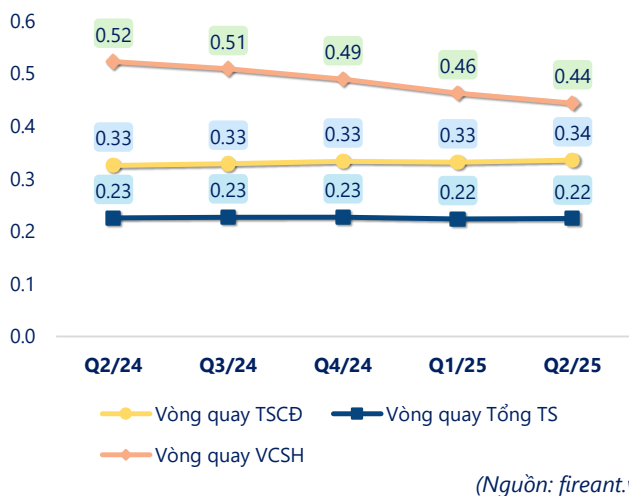
Tỷ suất lợi nhuận



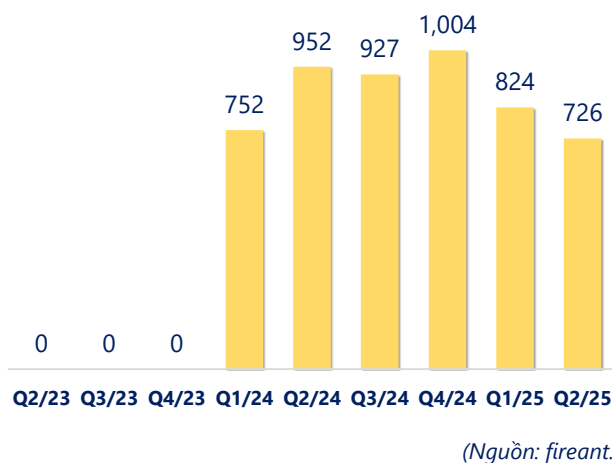
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30.7	32.7	-6.0%	59.7	65.5	-8.9%
Giá vốn hàng bán	17.2	16.6	3.8%	35.2	33.7	4.4%
Lợi nhuận gộp	13.5	16.2	-16.7%	24.5	31.8	-23.0%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.79	-99.2%	0.02	0.80	-98.1%
Chi phí TC	4.18	6.29	-33.6%	8.42	13.1	-35.5%
Chi phí lãi vay	4.02	6.14	-34.6%	8.23	12.9	-36.2%
LN trong công ty LKLD	0.21	0.21	1.6%	0.53	0.50	5.8%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.11	1.82	15.8%	4.86	3.51	38.7%
LN thuần từ HĐKD	7.43	9.05	-17.9%	11.8	16.5	-28.9%
Lợi nhuận khác	0.27	-0.01	2844%	0.26	0.21	25.8%
LN trước thuế	7.71	9.04	-14.7%	12.0	16.8	-28.2%
Lợi nhuận sau thuế	6.53	8.59	-23.9%	10.3	16.1	-36.1%
LNST của CĐ cty mẹ	6.53	8.59	-23.9%	10.3	16.1	-36.1%

(Nguồn: fireant.vn)

